

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 14/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Vũ Hải Dương.

Hội thẩm nhân dân: Ông: Bùi Hữu Thành; Ông: Nguyễn Thị Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà: Đỗ Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà: Trần Ngọc Diệp, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo: Nguyễn S, sinh ngày 25/01/1989; tại: L, Hòa Bình.

Nơi cư trú: thôn S, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn C, sinh năm 1967; con bà: Dư O, sinh năm 1966; vợ: Bùi M; con: 01 con sinh năm 2015. Tiền sự: không; Tiền án: 01 (một): Ngày 18/11/2019 TAND thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù theo bản án số: 103/2019/HSST về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà: Dư O, sinh năm 1966 - có mặt.

Trú tại: thôn S, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người chứng kiến:

- Ông: Trần N, sinh năm 1960 – vắng mặt.

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1972 – vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn S, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương từ tháng 8/2021.

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/12/2022, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô BKS 28S1-6547 đi từ nhà ở thôn S, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình đến khu vực cầu Đé giáp danh giữa huyện Nh và huyện G, tỉnh Ninh Bình mua ma túy của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m65, mặc quần áo màu đen, đeo khẩu trang với số tiền là 1.000.000 đồng. Sau đó bị cáo để số ma túy vừa mua được vào túi áo rồi điều khiển xe đi về. Khi đến khu vực địa phận đường liên thôn thuộc thôn S, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác Công an huyện L phối hợp Công an xã Ph ra tín hiệu dừng phương tiện kiểm tra nhưng bị cáo không chấp hành mà để xe mô tô lại và bỏ chạy. Sau đó bị cáo ném ma túy qua tường bao nhà anh Nguyễn H thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật vụ án.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn S tại thôn S, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQ CSĐT) Công an huyện L không phát hiện, thu giữ thêm vật chứng gì khác.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilon bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng;
- 01 (một) xe mô tô BKS 28S1-6547, nhãn hiệu Wave, màu xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra thu giữ mẫu tóc của Nguyễn S để phục vụ công tác giám định gen. Ngày 10/12/2022, CQ CSĐT Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu tóc của Nguyễn S và các chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn S.

Tại bản kết luận giám định số: 8571/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Kiểu gen (ADN) thu được trên vỏ gói nilon trong suốt (ký hiệu M1 trùng hoàn toàn với kiểu gen (AND) của Nguyễn S”.

Tại bản kết luận giám định số: 8567/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,427g, là ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn S ngày 9/12/2022 ở khu vực cầu Đé thuộc khu vực xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. CQĐT Công an huyện L đã phối hợp với Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của đối tượng nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đen, BKS 28S1-6547. CQĐT đã xác minh và xác định là tài sản hợp pháp của bà Dư O là mẹ của bị cáo S. Quá trình điều tra xác định, việc S sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy bà O không biết. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên CQĐT đã trả lại xe cho chủ sở hữu và không đề cập biện pháp xử lý.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện L truy tố Nguyễn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn S thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà O) đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo S bồi thường về dân sự.

- Đại diện VKSND trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn S từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản.

+ Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và mẫu tóc thu của Nguyễn S sau khi giám định.

+ Áp dụng: khoản 1,3 điều 329 Bộ luật TTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà O) đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo S bồi thường về dân sự nên không đề cập.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn S thấy ăn năn hối lỗi, nhận thức hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT - Công an huyện L, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung của vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Bị cáo Nguyễn S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,427 gam (Không phải bốn trăm hai mươi bảy gam) mục đích để sử dụng cho bản thân và bị bắt quả tang vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 9/12/2022 tại khu vực thôn S, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Heroine nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Với tình tiết vụ án và hành vi khách quan như trên, VKSND

huyện L truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h Điều 52 BLHS.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc chấp hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo Sơn là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về các nội dung khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn S ở khu vực cầu Đé thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, CQ CSĐT Công an huyện L đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của đối tượng nên không đề cập xử lý, nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đen, BKS 28S1-6547. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của bà Dư O là mẹ đẻ của bị cáo S. Bị cáo S tự ý lấy xe làm phương tiện đi mua ma túy, bà O không biết sự việc. CQ CSĐT Công an huyện L đã trả lại xe cho chủ sở hữu và không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy việc CQĐT trả lại xe cho chủ sở hữu là phù hợp. Bà O không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với mẫu tóc thu của Nguyễn S được hoàn lại sau giám định, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 Bộ luật TTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 9/12/2022.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ công an cùng các họ tên và chữ ký bên trong là vỏ nilong trong suốt (ký hiệu M1) và phần còn lại sau giám định của mẫu tóc ghi thu của Nguyễn S (ký hiệu S1);

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ công an và chữ ký của Đoàn H và Phan D, bên trong là 0,400 gam mẫu chất bột còn lại sau giám định trong phong bì số 8567/C09(TT2).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật TTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

